

Số: 1960/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về
Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững
nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2018;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng mười sáu (16) nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng

bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2018.

(Chi tiết các nhiệm vụ trong các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTH.

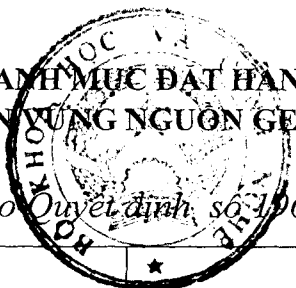
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

**TRÍCH LỤC DANH MỤC ĐẠT HẠNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2018
TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 1960/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Tên đề tài/ dự án SXTN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Mú tùm (<i>Rourea oligophlebia</i> Merr.) tại tỉnh Nghệ An.	Khai thác và phát triển được nguồn gen Mú tùm tại tỉnh Nghệ An làm nguyên liệu sản xuất thuốc.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đặc điểm sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Mú tùm; - Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản dược liệu Mú tùm; - Tiêu chuẩn cơ sở của giống và dược liệu Mú tùm (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính); - 50 cây giống gốc Mú tùm được thu thập, lựa chọn, lưu giữ có sản lượng thân, rễ vượt so với quần thể tại địa phương từ 12 - 15% làm vật liệu nhân giống; - 5.000m² vườn sản xuất giống công suất 5.000 cây giống/năm đạt tiêu chuẩn cơ sở; - 05 ha vườn mô hình canh tác Mú tùm tập trung theo hướng dẫn GACP-WHO có sự tham gia của doanh nghiệp tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; - 500 kg dược liệu Mú tùm đạt tiêu chuẩn cơ sở; - 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Tham gia đào tạo 1 thạc sĩ. 	Tuyển chọn	

2	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Chân danh hoa thưa (<i>Euonymus laxiflorus</i> Champ. ex Benth.) ở Tây Nguyên làm nguyên liệu sản xuất thuốc.	Xây dựng được mô hình khai thác và phát triển nguồn gen Chân danh hoa thưa có chất lượng dược liệu cao tại một số tỉnh Tây Nguyên làm nguyên liệu sản xuất thuốc.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đặc điểm sinh học và kết quả đánh giá đa dạng nguồn gen Chân danh hoa thưa ở Tây Nguyên kết hợp với thành phần hóa học chính làm cơ sở lựa chọn 3 mẫu giống có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của Tây Nguyên để khai thác và phát triển; - Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản dược liệu Chân danh hoa thưa; - Tiêu chuẩn cơ sở của giống và dược liệu Chân danh hoa thưa (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính); - 1.500 cây giống gốc được thu thập, lựa chọn, lưu giữ thuộc 3 mẫu giống làm vật liệu nhân giống; - 03 vườn sản xuất giống tại 3 tỉnh của Tây Nguyên: 1.000 m²/vườn, sản xuất được 5.000 cây giống/năm đạt tiêu chuẩn cơ sở; - 03 vườn mô hình canh tác theo hướng dẫn GACP-WHO có sự tham gia của doanh nghiệp tại 3 tỉnh của Tây Nguyên: 1ha/mô hình; - Dược liệu đạt tiêu chuẩn cơ sở: 500 kg; - 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Tham gia đào tạo 1 thạc sĩ. 	Tuyển chọn	
3	Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu Trà hoa vàng Tiên Yên (<i>Camellia euphlebia</i>) và Trà hoa vàng Ba Chẽ (<i>Camellia</i>	Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống và dược liệu Trà hoa vàng Tiên Yên (<i>Camellia euphlebia</i>) và	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép và trồng thâm canh lấy hạt; - Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu Trà hoa vàng; - Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống, cây giống và dược liệu (hoa và lá) Trà hoa vàng Tiên Yên và Trà hoa vàng Ba Chẽ; - Vườn giống gốc: 1.000m²/loài; 	Tuyển chọn	

	sp.) tại Quảng Ninh.	Trà hoa vàng Ba Chẽ (<i>Camellia</i> sp.) tại Quảng Ninh.	<ul style="list-style-type: none"> - Vườn nhân giống: 2.000m²/ loài; - Mô hình trồng tập trung theo hướng dẫn GACP-WHO có sự tham gia của doanh nghiệp: 10 ha/loài; - 50 kg hoa và 1.000 kg lá đạt tiêu chuẩn cơ sở; - 1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Tham gia đào tạo 1 thạc sĩ. 		
--	----------------------	---------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

